

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025

A. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Giới thiệu sơ bộ về Trường

Trường Trung học cơ sở Đồng Đa được xây dựng, hình thành vào năm 1986 có tên là trường Phổ thông cơ sở Đồng Đa theo quyết định số 85/QĐ-TCCQ ngày 10/1/1986 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Từ khi thành lập, nhà trường còn rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất nên công tác tuyển sinh cũng ảnh hưởng không ít đến chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Tháng 5/2017, được sự quan tâm của Quận ủy - Ủy ban Nhân dân Quận Bình Thạnh xây dựng cơ sở mới, kang trang tọa lạc số 46 đường Võ Oanh, phường 25, Quận Bình Thạnh.

Trường Trung học cơ sở Đồng Đa có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn phường 25 và các phường lân cận. Năm 2017 trường được xây mới với tổng diện tích khuôn viên 10.546m²; diện tích xây dựng 3077,46m²; diện tích sàn xây dựng 11.441m² bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng 3178,15m²; diện tích sân chơi 3631,39m². Trường được xây dựng theo mô hình 1 trệt 3 lầu gồm có 40 phòng học, 7 phòng chức năng. Khuôn viên trường tách biệt, yên tĩnh, an ninh, các lớp học thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Ủy ban Nhân dân Quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, chính quyền địa phương. Ngoài ra, còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học và ngày càng đạt được nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành và địa phương phát động.

Từ đó, trường Trung học cơ sở Đồng Đa đã từng bước khẳng định được chất lượng dạy và học của nhà trường. Nhà trường đã từng bước xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Những năm gần đây, tỷ lệ giáo viên đạt thành tích giáo viên dạy giỏi trong Hội thi giáo viên giỏi cấp quận, thành phố ngày càng cao. Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì, số lượng học sinh giỏi cấp quận, thành phố có tiên bộ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở luôn đạt 100%, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt từ 99% trở lên.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường được đào tạo theo đúng chuẩn của cấp học và nhiệm vụ được phân công, đầy đủ về số lượng nhưng chưa đồng bộ, giáo viên thừa thiếu cục bộ nên phân nào còn gặp khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ giảng dạy và ảnh hưởng chất lượng môn học, nhưng với sự nhiệt tình học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy theo nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông nên đã phần nào hạn chế được những tồn tại hiện có. Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên của trường đa số là người địa phương nên thuận lợi cho công tác và có điều kiện nắm sát địa bàn học sinh sinh sống để có biện pháp phối, kết hợp với gia đình học sinh trong việc giáo dục hạnh kiểm học sinh.

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường về hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới từ năm học 2021 - 2022.

II. Phân tích bối cảnh và thực trạng nhà trường

1. Môi trường bên trong

1.1. Học sinh hiện nay và chất lượng đào tạo

Khối	Số lớp	Học sinh				Số lớp TATC	Số lớp Tích hợp
		Tổng	Nữ	Dân tộc	Hòa nhập		
6	9	431	227	4	1	2	1
7	10	449	247	6		2	1
8	11	513	269	2	1	2	1
9	8	351	153	9		1	1
Tổng	38	1744	896	21	2	7	4

Chất lượng học sinh trong 04 năm trở lại đây:

Kết quả xếp loại học lực

Năm học	Tổng số HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2016 - 2017	1403	708	50.46	534	38.06	153	10.91	4	0.29
2017 - 2018	1421	734	51.65	514	36.17	165	11.61	3	0.21
2018 - 2019	1483	838	56.36	492	33.09	153	10.29	3	0.20

Năm học	Tổng số HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2019 - 2020	1575	997	63.30	429	27.24	149	9.46	0	0

Kết quả xếp loại hạnh kiểm

Năm học	Tổng số HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2016 - 2017	1403	1171	83.46	203	14.47	29	2.07	0	0
2017 - 2018	1421	1272	89.51	127	8.94	22	1.55	0	0
2018 - 2019	1483	1403	94.35	76	5.11	8	0.54	0	0
2019 - 2020	1575	1543	97.97	28	1.78	4	0.25	0	0

1.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

Năm học 2020 - 2021 nhà trường có tổng số Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên có 79 người, Cán bộ - Giáo viên có trình độ trên chuẩn 68/69, đạt 98,5%; nhân viên văn phòng có trình độ trên chuẩn 03/10 đạt 30%. Chia làm 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhân viên văn phòng có nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được việc đổi mới quản lý hành chính trong nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên cụ thể như sau:

Chức danh	Tổng số	Trình độ chuyên môn			
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sau đại học
- Ban giám hiệu:	03	02			01
+ Hiệu trưởng	01	01			
+ Phó Hiệu trưởng	02	01			01
- Giáo viên	65	61	01		03
+ Ngữ văn	10	09	00		01
+ Toán	11	10	00		01
+ Anh văn	10	9	00		01
+ Vật lý	3	3	00		
+ Hóa	3	4	00		
+ Sinh	4	3	00		
+ Lịch sử	4	4	00		
+ Địa lý	4	4	00		
+ GDCD	2	2	00		
+ Tin học	2	3	00		

Chức danh	Tổng số	Trình độ chuyên môn			
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sau đại học
+ Công nghệ	4	3	01		
+ Thử nghiệm	4	4	00		
+ Mỹ thuật	2	2	00		
+ Âm nhạc	2	2	00		
- GV chuyên trách:	01	00			01
+ Tổng phụ trách	01	00			
- Nhân viên:	10	02	01	01	
+ Kế toán	01	00	01	00	
+ Y tế học đường	01	00	00	01	
+ Văn thư (Thủ quỹ)	01	01	00	00	
+ Thư viện	00	00	00	00	
+ Thiết bị	00	00	00	00	
+ Bảo vệ	04	00	00	00	
+ Phục vụ	02	00	00	00	
+ CNTT (Thiết bị)	01	01	00	00	
Tổng cộng	79	66	02	01	05

❖ Trình độ:

- Chuyên môn:

- + Đã nâng chuẩn: 65/66 giáo viên - tỷ lệ: 98.5%.

- + Đang nâng chuẩn: 01/66 giáo viên - tỷ lệ: 1.5%.

- + Đạt chuẩn: 100%

- Chính trị:

- + Trung cấp: 17/66 giáo viên - tỷ lệ: 25.75%.

- + Sơ cấp: 36/66 giáo viên - tỷ lệ: 54.54%.

- + Đang học TC chính trị: 00/66 giáo viên - tỷ lệ: 0%.

- Tin học:

- + Đại học, Cao đẳng: 7/66 giáo viên - tỷ lệ: 10.6%.

- + Trung cấp: 1/66 giáo viên - tỷ lệ: 15.1%.

- + Trình độ THCB: 8/66 giáo viên - tỷ lệ: 12.1%.

- + Trình độ THNC: 2/66 giáo viên - tỷ lệ: 3.03%.

- + Trình độ B: 19/66 giáo viên - tỷ lệ: 28.78%.

- + Trình độ A: 36/66 giáo viên - tỷ lệ: 54.54%.

100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Ngoại ngữ:

+ Đại học:	11/66 giáo viên - tỷ lệ: 16.66%.
+ Trình độ B:	47/66 giáo viên - tỷ lệ: 71.2%.
+ Trình độ B1:	4/66 giáo viên - tỷ lệ: 6.06%.
+ Trình độ B2:	1/66 giáo viên - tỷ lệ: 1.52 %.
+ Trình độ A:	4/66 giáo viên - tỷ lệ: 6.06%.
+ Trình độ Toieic:	2/66 giáo viên - tỷ lệ: 3.03%.

1.3. Cơ sở vật chất

Trường có diện tích 10.546m², khuôn viên đảm bảo vệ sinh, an toàn, thân thiện phục vụ cho hoạt động dạy học, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp; luôn chú trọng cải thiện môi trường giáo dục theo hướng văn minh thân thiện, phù hợp với xu thế xã hội và tình hình địa phương. Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đảm bảo đầy đủ mọi điều kiện cho các kỳ kiểm tra chất lượng học tập và các hội thi trong nhà trường đạt hiệu quả; các phòng phục vụ học tập đầy đủ. Phòng học trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và đủ cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Cơ sở vật chất nhà trường cụ thể như sau:

- + Phòng học văn hóa: 40 phòng
- + Phòng học bộ môn: 10 phòng. Trong đó:
 - Phòng bộ môn Vật lý: 01
 - Phòng bộ môn Hoá học: 01
 - Phòng bộ môn Sinh vật: 01
 - Phòng bộ môn Tin học: 02
 - Phòng bộ môn Ngoại ngữ: 01
 - Phòng Công nghệ: 01
 - Phòng Âm nhạc: 02
 - Phòng Mỹ thuật: 01
- + Phòng dạy ứng dụng CNTT: 03
- + Phòng STEM: 02
- + Phòng Hiệu trưởng: 01
- + Phòng Phó hiệu trưởng: 02
- + Phòng truyền thống: 01
- + Phòng công đoàn: 01

- + Phòng thư viện: 01
- + Phòng thiết bị: 01
- + Phòng giáo viên: 01
- + Phòng họp: 01
- + Phòng kế toán: 01
- + Phòng văn thư: 01
- + Phòng y tế: 01
- + Phòng lưu trữ: 02
- + Nhà đa năng: 01
- + Hội trường: 01

Trang thiết bị dạy học: Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc thường xuyên được kiểm tra rà soát định kỳ, nhà trường quan tâm đầu tư sửa chữa trang thiết bị dạy học (tháng 8 hàng năm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cùng nhân viên phụ trách cơ sở vật chất, phụ trách thiết bị).

Thực hiện xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất theo nhu cầu thực tế (tháng 8 hàng năm: Kế toán, Phó Hiệu trưởng tập hợp các bộ phận có nhu cầu mua sắm).

Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào tháng 01 hàng năm, kế hoạch tài chính nhằm quản lý đúng nguyên tắc các nguồn tài chính trong đơn vị trong việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất (tháng 9 hàng năm: kế toán thực hiện xin ý kiến Hội đồng nhà trường và cấp có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ).

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục.

1.4. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu

a. Điểm mạnh

❖ Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

Tổng số Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên: 79; Trong đó: Cán bộ quản lý: 03, Giáo viên: 66, Nhân viên: 10.

Trình độ chuyên môn giáo viên: 100% đạt chuẩn, trong đó có 98.5% trên chuẩn.

Công tác quản lý của nhà trường từ Ban giám hiệu đến Tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể luôn có sự thống nhất chung, có kế hoạch cụ thể theo từng tháng, tuần, được tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, tính công khai minh bạch được thể hiện rõ qua từng hoạt động.

Tập thể giáo viên nhà trường nhiệt tình, tâm huyết với nghề, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, các thông tin của trường luôn được cập nhật trên công thông tin điện tử nhà trường trường.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên nhiệt tình, 100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn của cấp học và yêu cầu công việc; đa số đội ngũ giáo viên có kỹ năng sư phạm và nghiệp vụ tay nghề tương đối tốt.

Đa số học sinh của trường ngoan, có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia hoạt động các phong trào thi đua, nhiều em đạt danh hiệu học sinh giỏi, đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi và hội thi các cấp.

b. Điểm yếu

Các hoạt động giáo dục toàn diện chưa phát huy được hiệu quả, học sinh còn thụ động khi tham gia các hoạt động.

Phương pháp dạy - học phát huy tính tích cực, tự học của học sinh chưa được thực hiện sâu rộng và thường xuyên.

Khuôn viên trường chưa có bóng mát nên khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy thể dục, thể dục giữa giờ, thể dục đầu giờ và sân chơi của học sinh ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện.

Một số ít giáo viên thiếu kinh nghiệm, chưa quan tâm một cách sâu sát đến từng đối tượng trong giảng dạy cũng như trong giáo dục, xử lý các tình huống sư phạm còn tùy tiện nên tác dụng và hiệu quả giáo dục đạo đức chưa cao.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu ở một số môn nên ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng giảng dạy; chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên có tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, số giáo viên giỏi quận, thành phố trong những năm qua chưa tương xứng với thực lực đội ngũ.

Việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, còn một số ít giáo viên - nhân viên chưa thực sự tâm huyết trong công việc.

Chất lượng học chưa cao, chưa đồng đều ở các khối lớp, tỷ lệ học sinh yếu kém vẫn nhiều; ý thức học tập, tu dưỡng ở một bộ phận học sinh còn yếu.

2. Môi trường bên ngoài

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Quận ủy, Ủy ban Nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận trong việc phát triển giáo dục tại đơn vị, sự tín nhiệm của cha mẹ học sinh trong phối hợp phát triển các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phải học tập, tiếp cận nội dung chương trình mới và phương pháp giảng dạy, làm việc hướng tới việc phát triển năng lực học sinh phù hợp với kiến thức và đời sống thực tiễn xã hội.

Đời sống kinh tế ở địa phương ngày một phát triển nên ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với việc học tập của học sinh ngày càng được chú trọng.

2.1. Cơ hội

Quận Ủy, Ủy ban Nhân dân Quận Bình Thạnh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn Quận; có nhiều giải pháp thúc đẩy nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục, đã dành kinh phí đáng kể để đầu tư xây dựng mới, sửa chữa trường lớp, giúp các trường có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Sự phát triển của công nghệ thông tin giúp cho cán bộ, giáo viên và nhân viên thuận lợi hơn trong việc nâng cao chất lượng công tác và giảng dạy.

Cha, mẹ học sinh ngày càng hiểu rõ hơn vai trò của gia đình nên đã dành nhiều thời gian, công sức đầu tư cho con em.

Sự đô thị hóa nhanh và thành công của Quận Bình Thạnh đã đem lại sự phát triển về kinh tế, cơ sở hạ tầng là điều kiện để Quận tiếp tục đầu tư nhiều hơn cho giáo dục.

Định hướng của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh về chiều rộng và chiều sâu của sự nghiệp giáo dục từng giai đoạn giúp nhà trường hình dung được kết quả phải đạt sau từng giai đoạn.

Nhà trường luôn quan tâm việc nâng cao trình độ cho giáo viên, nhân viên. Những năm qua nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học đại học, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 98.5%, nhân viên văn phòng trên chuẩn đạt 40%. Đây là nguồn nhân lực quan trọng để tham gia đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Thách thức

Với việc đổi mới nội dung sách giáo khoa đi đôi với việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo xu thế phát triển trí tuệ phù hợp với năng lực học sinh; nhu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục đáp ứng sự phát triển của xã hội và cha mẹ học sinh trong thời kỳ mới trong khi cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu theo chương trình sách giáo khoa mới.

Chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy và làm việc. Việc ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy, sự sáng tạo của đội ngũ cần phải đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

Giáo dục đạo đức cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của môi trường xã hội, phụ huynh không có điều kiện quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em nên có nguy cơ học sinh bỏ học, vi phạm đạo đức ngày một tăng cao.

Quy mô phát triển kinh tế, dân số địa phương trong những năm tới thuộc khu vực tuyển sinh của nhà trường sẽ là áp lực về số học sinh vào trường trong những

năm học tới. Vì vậy, cần có hướng tham mưu tốt với các cấp, các ngành để phát triển cơ sở vật chất phù hợp với quy mô phát triển.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025

1. Mặt đạt được:

Nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt.

Giúp học sinh tạo dựng được động cơ, thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương và nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người.

Cán bộ quản lý - Giáo viên - Nhân viên tích cực xây dựng môi trường thân thiện, an toàn giúp học sinh an tâm học tập, rèn luyện.

Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 99% trở lên, giảm được tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học qua từng năm. Học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%.

❖ Nguyên nhân khách quan

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Quận ủy, Ủy ban Nhân dân quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Đảng ủy và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và công tác giáo dục của nhà trường.

Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

❖ Nguyên nhân chủ quan

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện, học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỷ luật cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

Tỉ lệ giáo viên giỏi cấp quận, thành phố còn thấp so với mặt bằng chung của quận và tiềm lực của nhà trường, việc tham gia và đạt giải cấp quận, thành phố các hội thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật, Máy tính cầm tay, Lớn lên cùng sách, Khéo tay kỹ thuật, Olympic còn chưa đạt kết quả cao.

Số học sinh giỏi bộ môn ở lớp 9 trong các kỳ thi cấp quận, thành phố còn chưa cao; một số môn chưa có học sinh giỏi thi cấp thành phố.

Phương pháp dạy học ở một bộ phận giáo viên chậm đổi mới, tính giáo dục toàn diện học sinh chưa cao, chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm dạy kỹ năng sống cho học sinh.

❖ Nguyên nhân khách quan

Phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc phát triển năng lực, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đa số chỉ tập trung học các môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh để thi Tuyển sinh lớp 10.

❖ Nguyên nhân chủ quan

Một số ít học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

Nhà trường chưa quan tâm đúng mức việc phát huy tính năng động của học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm; việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng nên chưa tạo được sự thu hút cho học sinh.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên còn lúng túng, chưa áp dụng đánh giá năng lực học sinh qua nhiều hình thức kiểm tra, giáo viên còn quen với phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh qua bài kiểm tra.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp, văn hóa nhà trường theo hướng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, Cán bộ quản lý có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lí nhà trường.

Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở của chương trình giáo dục Trung học cơ sở và sách giáo khoa mới. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của nhà trường. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và công tác quản lý.

Tiếp tục củng cố và xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường hàng năm để từ đó định hướng khắc phục tồn tại, yếu kém mà nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Giúp các học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, với một văn hoá giáo dục hiện đại, với những kỹ năng sống, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh phù hợp với nền kinh tế thị trường toàn cầu hoá và thời đại công nghệ thông tin với những cách thức giao tiếp, truyền đạt mới mẻ, là thành phần tiên phong cho việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam.

II. Tâm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng cao của quận, xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường; phấn đấu đến năm 2025 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Tạo môi trường tốt để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên trong giảng dạy và học tập.

III. Giá trị cốt lõi

Sự quan tâm: Chúng tôi luôn luôn quan niệm phải quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi học sinh đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ trân trọng, nhã nhặn, chân thành.

Trách nhiệm của chúng tôi: Chúng tôi nhận thức được trách nhiệm, danh dự của chính chúng tôi trên mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh, phụ huynh cũng như với toàn xã hội. Đổi mới giáo dục toàn diện để đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường.

Tình thương: Mỗi một thành viên trong trường đều coi học sinh như con em chính mình. Hạnh phúc của học sinh mỗi ngày đến trường là hạnh phúc lớn của chúng tôi. Chúng tôi cố gắng mang những gì tốt đẹp nhất của mình giới thiệu, chia sẻ cho học sinh.

Đổi mới, sáng tạo: Chúng tôi luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh điều đó để cùng với học sinh, sẽ là những con người mới phát triển toàn diện hòa mình với cả thế giới trong kỉ nguyên thông tin.

Cá tính: Chúng tôi đồng tâm vươn lên, vượt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

IV. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự, uy tín của nhà trường”

C. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chiến lược

1. Căn cứ để xây dựng mục tiêu chiến lược

Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ban bí thư Về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Thông báo số 242-TB/TW ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020;

Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Hội nghị BCH TW lần thứ sáu, khóa XI về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Hội nghị BCH TW lần thứ sáu, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017 - 2018;

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Luật giáo dục 2019;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 “Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học”.

2. Các mục tiêu chiến lược

2.1. Mục tiêu chung của nhà trường

Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục bắt kịp trình độ của các trường chất lượng cao trong thành phố; đào tạo những thế hệ học sinh có lý tưởng, hoài bão cao đẹp.

Tham gia tập huấn bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020 - 2021.

Ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; đặc biệt chú trọng nhân lực có trình độ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để tham gia có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhưng vẫn đảm bảo nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện sáng tạo mục tiêu, chương trình giáo dục của cấp học; xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục cả chiều rộng và chiều sâu.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ quản lý học tập, nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu xây dựng nhà trường chất lượng cao.

2.2. Mục tiêu đối với học sinh

Cung cấp cho học sinh trình độ học vấn phổ thông cơ sở vững chắc và những định hướng ban đầu về nghề nghiệp, tạo sự hiểu biết để học sinh tiếp tục học tập ở cấp trung học phổ thông hay trung học chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp cấp Trung học cơ sở.

Học hết chương trình Trung học cơ sở học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- + Có nhân cách, phẩm chất phù hợp với độ tuổi học sinh Trung học cơ sở.
- + Có kiến thức phổ thông cơ sở tương đối vững chắc theo yêu cầu của cấp học. Có kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học, kỹ năng tự học, biết rút đúc kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm.

Học hết chương trình Trung học cơ sở học sinh hình thành được các năng lực sau:

- + Năng lực hành động đúng đắn, có hiệu quả
- + Năng lực thích ứng với những thay đổi trong thực tiễn
- + Năng lực giao tiếp, ứng xử với lòng nhân ái, có văn hóa và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng

+ Năng lực tự khẳng định mình

2.3. Một số chỉ tiêu

❖ Học sinh:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2025	Kết quả năm học 2018-2019
1	Học sinh lên lớp thẳng	100%	99,73%
2	Học sinh lưu ban hẳn	0%	0,27%
3	Học sinh bỏ học	0%	0,4%
4	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	100%	100%
5	Tỉ lệ HS vào lớp 10 công lập	94%	92,24%
6	Học sinh giỏi cấp Quận	16,0%	14,8%
7	Học sinh giỏi cấp thành phố	6%	4,5%

❖ Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2025	Kết quả năm học 2019-2020
1	GV trên chuẩn	100,0%	98,5%
	Trong đó có bằng Thạc sĩ	Trên 5,0%	6.5%
3	Giáo viên dạy giỏi cấp Quận	12%	6.5 %
4	Trình độ ngoại ngữ bậc 2	100%	
5	Trình độ tin học: Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	100%	

❖ Đơn vị, tập thể:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2025	Kết quả năm học 2019-2020
1	Chi bộ	Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành Tốt nhiệm vụ
2	Công đoàn	Vững mạnh	Vững mạnh
3	Đoàn TNCS	Xuất sắc	Xuất sắc
4	Đội TNTP	Xuất sắc	Xuất sắc
5	Y tế học đường	Xuất sắc	Xuất sắc
6	Thư viện	Xuất sắc	Xuất sắc
7	Thiết bị	Xuất sắc	Xuất sắc
8	Đơn vị	Tập thể Lao động xuất sắc.	Tập thể Lao động xuất sắc.

D. CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các giải pháp

1. Đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý

Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu chiến lược từng năm; thực hiện tốt việc quy hoạch, tổ chức nhân sự đảm bảo bộ máy nhà trường vận hành hiệu quả, có chất lượng; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; chỉ đạo sâu sát để thực hiện thành công kế hoạch chiến lược.

Thực hiện tốt việc dân chủ hóa, công khai hóa mọi hoạt động của nhà trường để tập thể cán bộ viên chức và các lực lượng xã hội được biết và tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế quản lý hiệu quả và thuận lợi cho người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hành chính.

Thực hiện thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 về công khai chất lượng giáo dục mỗi đầu năm học để xã hội biết rõ chất lượng giáo dục nhà trường.

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ, trường đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục (đánh giá ngoài) vào năm học 2021-2022 và đề nghị tái kiểm định chất lượng giáo dục theo chu kỳ.

Chú trọng tự học, tự rèn để đáp ứng ngày càng cao yêu cầu lãnh đạo, quản lý nhà trường. Đối với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phấn đấu đáp ứng tất cả tiêu chuẩn theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Chú trọng xây dựng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn là các nhà giáo có đầy đủ phẩm chất và năng lực Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông là các nhà giáo có năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định.

2. Đổi mới phương pháp dạy học:

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng khối lớp, từng môn học. Bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Dạy học theo hướng cá thể, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; đến năm 2026 đạt 100% giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào dạy học.

Tăng cường dạy ngoại ngữ, tin học; chú trọng tuyên truyền, giáo dục về công tác giáo dục hướng nghiệp cho CMHS và học sinh để đáp ứng yêu cầu phát triển về kinh tế, xã hội của quận Bình Thạnh và Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

Nghiên cứu thực hiện tốt chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 của Ban bí thư Về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng chuẩn đào tạo, khả năng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin. Đến năm 2026 tất cả giáo viên việc thực hiện giáo dục toàn diện, giảng dạy theo hướng tích hợp.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính và các thiết bị thông minh phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.

Hàng năm tổ chức thảo luận, quán triệt Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, để giáo viên đánh giá Hiệu trưởng và Hiệu trưởng đánh giá giáo viên được chính xác, khoa học, tạo sự đồng thuận trong tập thể.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn, học tập để có chứng chỉ về Tiếng Anh, Tin học. Đảm bảo năm 2025 đạt 100% giáo viên có chứng chỉ tin học và chứng chỉ Anh văn đạt chuẩn giáo viên cấp Trung học cơ sở.

Đến năm 2025 có 95% giáo viên có số tiết giảng dạy được soạn giảng bằng giáo án điện tử trang bị tại lớp.

Tăng cường kiểm tra về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá. Đảm bảo đến năm 2025 có 100% giáo viên ứng dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học mới, tích cực.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho giáo dục

Huy động mọi nguồn lực để mỗi năm xây dựng, tu bổ, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật cho nhà trường nhằm đảm bảo những điều kiện cơ bản thực hiện việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học. Chú trọng trang bị phương tiện nghe nhìn, máy tính nối mạng internet cho các phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, tại các lớp theo lộ trình và trang thiết bị cho giáo dục thể chất.

Sử dụng mạng internet, sử dụng tốt các phần mềm về tài chính, thống kê, sử dụng sổ điểm điện tử, quản lý giáo dục theo yêu cầu hệ thống công nghệ thông tin điện tử của ngành giáo dục và tài chính. Khuyến khích giáo viên, nhân viên tìm tòi, sử dụng các phần mềm khác để nâng cao hiệu quả công tác.

5. Xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể chính trị trong nhà trường

5.1. Xây dựng tổ chức Đảng

Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và phát triển Đảng viên trong nhà trường để tổ chức Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo trường học. Tích cực phát triển Đảng viên mới. Đảng lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

Thực hiện một cách thiết thực và hiệu quả đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" mỗi đảng viên đều có ý thức xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị nhằm xây dựng nhà trường vững mạnh.

Thực hiện tốt việc phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng, nâng cao sức chiến đấu của đảng viên và của Chi bộ; chú trọng việc giám sát cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, thường xuyên kiểm tra tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng trong nhà trường trong việc tham gia kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên.

5.2. Các đoàn thể chính trị

a. Đối với Công đoàn cơ sở

Phát triển 100% Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên vào Công đoàn giáo dục. Giữ vững danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh hàng năm. Công đoàn cơ sở làm tốt chức năng tham mưu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức pháp luật, dân số, kế hoạch hóa, nâng cao phẩm chất chính trị, chăm lo đời sống cho cán bộ, viên chức, vận động cán bộ, viên chức tham gia quản lý nhà trường và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Chủ tịch Công đoàn là cán bộ, nhà giáo cốt cán, phụ trách công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, viên chức, là công tác có tầm quan trọng đặc biệt trong nhà trường, do đó ngoài phẩm chất và năng lực chung của nhà giáo. Chủ tịch Công đoàn phải trau dồi năng lực vận động, tập hợp cán bộ, viên chức thực hiện thành công sứ mệnh của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

b. Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Chi đoàn thực hiện tốt chức năng phụ trách Đội, giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh; có công trình thanh niên thiết thực hàng năm để thực hiện có hiệu quả đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; nâng cao ý thức cho đoàn viên về công tác xây dựng Đoàn, xây dựng Đảng, tích cực vận động quần chúng tham gia công tác kiểm tra, giám sát, hoàn thành nhiệm vụ được giao qua đó phát triển các quần chúng ưu tú vào Đoàn. Chi đoàn có chương trình, nội dung thi đua thiết thực; thực hiện tốt việc sơ kết,

tổng kết; phân loại đoàn viên, bình chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh là những cán bộ, nhà giáo cốt cán, phụ trách công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, là mảng công tác rất quan trọng trong nhà trường vì vậy ngoài phẩm chất và năng lực chung của nhà giáo quy định tại theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, các đồng chí là Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội cần có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường; thiết tha, gắn bó với lý tưởng “trồng người”, kiên trì, quyết tâm giáo dục học sinh vươn tới các giá trị mà kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đề ra.

c. Đối với Chi hội khuyến học:

Xây dựng chi hội vững mạnh về tổ chức, kết hợp với các tổ chuyên môn chăm lo bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; vận động kinh phí để làm công tác khuyến học, khuyến tài.

d. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương

Nhà trường chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược này. Đề nghị cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, tổ chức ở địa phương cho chủ trương huy động các nguồn lực của địa phương sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực từ nhân dân giúp nhà trường hoạt động có hiệu quả.

Đảm bảo mối quan hệ và thông tin giữa Nhà trường, Gia đình và Xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

II. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

❖ Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2022

Nâng cao nhận thức cho Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên về mục đích ý nghĩa của kế hoạch chiến lược, thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

Chuẩn bị các tài liệu tập huấn cho giáo viên và học sinh.

Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy và làm việc.

Nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn.

❖ Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2024:

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường học tập năng động, thân thiện, có nhiều học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, có uy tín về chất lượng giáo dục. Phấn đấu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

❖ Giai đoạn 3: Từ năm 2024-2025:

Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục có uy tín về chất lượng giáo dục, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện và trang bị kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Trường đạt các tiêu chuẩn của trường học thân thiện, học sinh tích cực. Phấn đấu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

4. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong từng thời gian cụ thể.

Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

5. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm.

Tham mưu việc phân công công việc hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

6. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

7. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

8. Trách nhiệm của học sinh

Học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong học tập và cuộc sống.

Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

9. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp về tinh thần và vật chất, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược giai đoạn 2021-2025 trường THCS Đống Đa”. Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược nhằm thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong giảng dạy và học tập, xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh để xứng đáng với niềm tin của nhân dân và xã hội, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước./.

- Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH, TTCM, GV - CNV;
- Các đoàn thể;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lâm Huy Hoàng

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT